

Bản án số: 55/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 18 – 7 – 2018
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn;
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang T1 hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST – HNGĐ ngày 27/6/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu TH, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Tổ 28, ấp Mỹ A 2, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Phước V, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Tổ 28, ấp Mỹ A 2, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 15/12/2017, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu TH trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lâm Phước V tự quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1997 và đăng ký kết hôn theo quy định

pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã MHH ngày 24/9/2001. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do ông V không quan tâm kinh tế gia đình, không tiếp bà nuôi dạy các con. Ông V nhiều lần dùng lời lẽ xúc phạm và hành hung bà. Do các con còn nhỏ nên bà cố gắng góp ý để ông V thay đổi nhưng không có kết quả. Ông V tự ý bỏ đi Phú Quốc từ tháng 02/2018 đến nay, không quan tâm, thăm hỏi vợ con. Do mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng và các con đã lớn nên bà yêu cầu được ly hôn ông V .

- Về con chung: Bà và ông V có 04 (Bốn) con chung tên Lâm Thảo Q sinh ngày 03/7/1998 đã trưởng thành và có khả năng lao động, Lâm Thị Thảo Tr sinh ngày 07/10/2000, Lâm Thanh T1 sinh ngày 05/02/2004 và Lâm Thanh T2 sinh ngày 02/11/2012. Thời gian qua, các con do bà nuôi dưỡng nên khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà TH trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà TH vì hôn nhân giữa bà và ông V không còn mang lại hạnh phúc. Về con chung, do bà TH là người trực tiếp chăm sóc con chung thời gian qua, các cháu đã có cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung chưa trưởng thành cho bà TH tiếp tục nuôi dưỡng. Bà TH không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Do không có ý kiến của ông V về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thu TH và ông Lâm Phước V là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Lâm Phước V tại nơi ông V cư trú thuộc tổ 28, ấp Mỹ A 2, xã MHH, thành phố LX, An Giang. Ngoài ra, Tòa án còn tiến hành xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và được Công an xã xác định ông V vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, ông V đi làm ăn ở Phú Quốc từ tháng 02/2018. Tại phiên tòa hôm nay ông V không có mặt, bà TH không yêu cầu hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lâm Phước V .

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu TH và ông Lâm Phước V tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã MHH, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 264, ngày 24/9/2001 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Bà TH cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông V không quan tâm kinh tế gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần dùng những lời lẽ xúc phạm và hành hung bà. Từ đó, tình cảm bà dành cho chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn.

[5] Ông V không đến Tòa án tham gia hòa giải, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con của bà TH . Như vậy ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc ông V bỏ địa phương đi từ tháng 02 năm 2018 không về thăm nom gia đình đã vi phạm nghĩa vụ sống chung được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Tại phiên tòa, bà TH vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì

cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà TH được ly hôn ông V .

[7] Về con chung: Qua lời khai của bà TH , của các cháu gồm Lâm Thị Thảo Tr và Lâm Thanh T1 cũng như tại các giấy khai sinh thể hiện, bà TH và ông V có 04 (Bốn) con chung tên Lâm Thảo Q sinh ngày 03/7/1998 đã trưởng thành và có khả năng lao động, Lâm Thị Thảo Tr sinh ngày 07/10/2000, Lâm Thanh T1 sinh ngày 05/02/2004 và Lâm Thanh T2 sinh ngày 02/11/2012.

[8] Thời gian qua, các con chưa trưởng thành do bà TH trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống, tâm lý cũng như để phù hợp với nguyện vọng của các con, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Tr, T1 và T2 cho bà TH được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[9] Do bà TH không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[10] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông V về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Khi nào phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[11] **Về án phí:** Bà TH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72, Điều 97, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu TH được ly hôn với ông Lâm Phước V .

- **Về con chung:** Bà TH và ông V có 04 (Bốn) con chung tên Lâm Thảo Q sinh ngày 03/7/1998 đã trưởng thành và có khả năng lao động, Lâm Thị Thảo Tr sinh ngày 07/10/2000, Lâm Thanh T1 sinh ngày 05/02/2004 và Lâm Thanh T2 sinh ngày 02/11/2012. Bà TH tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung chưa thành niên.

Ông V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do bà TH không yêu cầu.

Bà TH và các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông V được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà TH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà TH đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004904 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà TH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà TH được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- UBND xã MHH;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh